

# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

Trong cuộc sống tại Nhật, khi bất an hay khi có vấn đề gì xảy ra, đừng lo lắng một mình mà hãy tâm sự, hỏi ý kiến của các bạn người Nhật hay người biết tiếng Nhật hoặc các cơ quan tư vấn ở khu vực bạn đang sinh sống.

### **1 Các cơ quan tư vấn về các lĩnh vực như pháp luật, hệ thống chế độ .v.v... (Phòng hành chính của thành phố, phường xã .v.v...)**

Khi cần sự tư vấn về pháp luật hay hệ thống chế độ, xin hãy đi đến các bộ phận phụ trách của phòng hành chính khu vực mà chúng tôi đã giới thiệu ở các mục. Nếu bạn không biết tiếng Nhật nhiều thì hãy đi cùng với người biết tiếng Nhật. Tùy từng khu vực có thể có dịch vụ thông dịch ở phòng tư vấn. Dịch vụ thông dịch thường có sự hạn chế về ngày và giờ nên hãy xác nhận giờ hoạt động trước khi đến.



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

## 2 Các cơ quan tư vấn phục vụ bằng các ngôn ngữ

Tại một số cơ quan hành chính tỉnh, thành phố và phường xã hay hiệp hội giao lưu quốc tế có dịch vụ tư vấn bằng các ngoại ngữ trong một thời gian nhất định.

Các cơ quan tư vấn bằng các ngoại ngữ như bảng biểu 1. Hãy tích cực sử dụng các dịch vụ tư vấn nơi bạn đang sinh sống

### **Bảng biểu 1 Các cơ quan tư vấn bằng các ngoại ngữ**

[Cơ quan tư vấn bằng tiếng Anh](#)



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

### 3 Các cơ quan tư vấn tổng quát (Hiệp hội giao lưu quốc tế)

Trường hợp cần sự tư vấn ngoài hệ thống chế độ hay pháp luật, hay khi không có cơ quan tư vấn phục vụ bằng các ngôn ngữ, mà bạn có sự lo lắng về sinh hoạt thường ngày nói chung thì ờng ngại ngừng xin hãy trao đổi thoải mái với nhân viên của các với hiệp hội giao lưu quốc tế ở các khu vực nơi sinh sống (tham khảo bảng biểu 2). Hơn nữa, tùy hiệp hội giao lưu quốc tế

#### Bảng biểu 2: Bảng liệt kê các hiệp hội giao lưu quốc tế

##### • Các hiệp hội giao lưu quốc tế tại các tỉnh

| Tỉnh              | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ   | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|-------------------|--|---|--------------------------------|
| 北海道<br>(Hokkaido) | <a href="#">(社) 北方圏センター</a><br>(Trung tâm miền Bắc (NRC))<br><a href="mailto:glpn@nrc.or.jp">glpn@nrc.or.jp</a>                            | 〒060-0003<br>札幌市中央区北 3 条西 7 丁目<br>道庁別館 12F<br>(060-0003 Sapporo-shi, Chuo-ku, Kita 3-jo Nishi 7, nhà phụ của<br>tòa hành chính, tầng 12)  | 011-221-7840<br>(011-221-7845) |
| 青森県<br>(Aomori)   | <a href="#">(財) 青森県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Aomori)<br><a href="mailto:info@kokusai-koryu.jp">info@kokusai-koryu.jp</a>    | 〒030-0803<br>青森市安方 1-1-32<br>水産ビル 5F<br>(030-0803 Aomori-shi, Yasukata 1-1-32, tòa nhà Suisan, tầng 5)  | 017-735-2221<br>(017-735-2252) |
| 岩手県<br>(Iwate)    | <a href="#">(財) 岩手県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Iwate)<br><a href="mailto:iwateint@iwate-ia.or.jp">iwateint@iwate-ia.or.jp</a> | 〒020-0045<br>盛岡市盛岡駅西通 1-7-1<br>いわて県民情報交流センター 5F 国際交流センター内<br>(020-0045 Morioka-shi, Moriokaekinishitori 1-7-1<br>Trung tâm trao đổi thông tin thị dân Iwate tầng 5<br>Trong trung tâm giao lưu quốc tế) | 019-654-8900<br>(019-654-8922) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh               | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ  | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|--------------------|--|--|--------------------------------|
| 宮城県<br>(Miyagi)    | <a href="#">(財) 宮城県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Miyagi)<br><a href="mailto:mia@k2.dion.ne.jp">mia@k2.dion.ne.jp</a>            | 〒981-0914<br>仙台市青葉区堤通雨宮町 4-17<br>宮城県仙台合同庁舎 7F<br>(981-0914 Sendai-shi, Aoba-ku, Tsutsumidori Amamiyamachi<br>4-17, Tòa hành chính tổng hợp Miyagi-ken Sendai tầng 7) | 022-275-3796<br>(022-272-5063) |
| 秋田県<br>(Akita)     | <a href="#">(財) 秋田県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Akita)<br><a href="mailto:aia@aiahome.or.jp">aia@aiahome.or.jp</a>             | 〒010-0922<br>秋田市旭北栄町 1-5<br>秋田県社会福祉会館 6F<br>(010-0922 Akita-shi, Kyokuhokusakaemachi 1-5, Nhà phúc lợi xã<br>hội Akita-ken tầng 6)                                   | 018-864-1181<br>(018-864-0160) |
| 山形県<br>(Yamagata)  | <a href="#">(財) 山形県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Yamagata)<br><a href="mailto:airy@jan.ne.jp">airy@jan.ne.jp</a>                | 〒990-8580<br>山形市城南町 1-1-1<br>霞城セントラル 2F<br>(990-8580 Yamagata-shi, Jonanmachi 1-1-1, Kajo Central tầng 2)  | 023-647-2560<br>(023-646-8860) |
| 福島県<br>(Fukushima) | <a href="#">(財) 福島県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Fukushima)<br><a href="mailto:info@worldvillage.org">info@worldvillage.org</a> | 〒960-8103<br>福島市舟場町 2-1<br>福島県庁舟場町分館 2F<br>(960-8103 Fukushima-shi, Funaba-cho 2-1, Fukushima Tòa hành<br>chính Fukushima-ken, chi bộ Senba-cho tầng 2)              | 024-524-1315<br>(024-521-8308) |
| 茨城県<br>(Ibaraki)   | <a href="#">(財) 茨城県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Ibaraki)<br><a href="mailto:iia@ia-ibaraki.or.jp">iia@ia-ibaraki.or.jp</a>     | 〒310-0851<br>水戸市千波町後川 745<br>県民文化センター分館 2F<br>(310-0851 Mito-shi, Senba-cho, Ushirokawa 745, nhà phụ của<br>trung tâm văn hóa thị dân tỉnh, tầng 2)                  | 029-241-1611<br>(029-241-7611) |
| 栃木県<br>(Tochigi)   | <a href="#">(財) 栃木県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Tochigi)<br><a href="mailto:tia@tia21.or.jp">tia@tia21.or.jp</a>               | 〒320-0033<br>宇都宮市本町 9-14<br>とちぎ国際交流センター内<br>(320-0033 Utsunomiya-shi, Hon-cho 9-14, Trung tâm giao lưu<br>Tochigi)   | 028-621-0777<br>(028-621-0951) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh               | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ   | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|--------------------|--|---|--------------------------------|
| 群馬県<br>(Gunma)     | <a href="#">(財) 群馬県観光国際協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội du lịch quốc tế Gunma)</a><br><a href="mailto:gtia-intlgrp@gtia.jp">gtia-intlgrp@gtia.jp</a>          | 〒371-0026<br>前橋市大手町 2-1-1<br>群馬会館内<br>(371-0026 Maebashi-shi, Otemachi 2-1-1, Gunma Kaikan)   | 027-243-7271<br>(027-243-7275) |
| 埼玉県<br>(Saitama)   | <a href="#">(財) 埼玉県国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế Saitama)</a><br><a href="mailto:sia@sia1.jp">sia@sia1.jp</a>                         | 〒330-0074<br>さいたま市浦和区北浦和 5-6-5<br>浦和地方庁舎内 3 階<br>(330-0074 Saitama-shi, Urawa-ku, Kitaurawa 5-6-5, tòa hành chính địa phương Urawa, tầng 3)                         | 048-833-2992<br>(048-833-3291) |
| 千葉県<br>(Chiba)     | <a href="#">(財) ちば国際コンベンションビューロー</a><br><a href="#">(Trung tâm hiệp định quốc tế Chiba)</a><br><a href="mailto:ied@ccb.or.jp">ied@ccb.or.jp</a>              | 〒261-7114<br>千葉県美浜区中瀬 2-6<br>W.B.G マリブイースト 14F<br>(261-7114 Chiba-shi, Mihama-ku, Nakase 2-6, W.B.G Marive East, tầng 14)   | 043-297-0245<br>(043-297-2753) |
| 東京都<br>(Tokyo)     | <a href="#">東京都国際交流委員会</a><br><a href="#">(Ban giao lưu quốc tế Tokyo)</a><br><a href="mailto:koryu@tokyo-icc.jp">koryu@tokyo-icc.jp</a>                     | 〒163-8001<br>新宿区西新宿 2-8-1<br>東京都生活文化局 都民生活部内<br>(163-8001 Shinjuku-ku, Nishishinjuku 2-8-1, Phòng đời sống thị dân thủ đô, cục văn hóa đời sống Tokyo)              | 03-5320-7739<br>(03-5388-1331) |
| 神奈川県<br>(Kanagawa) | <a href="#">(財) かながわ国際交流財団</a><br><a href="#">(Tài đoàn giao lưu quốc tế Kanagawa)</a><br><a href="mailto:minsai@k-i-a.or.jp">minsai@k-i-a.or.jp</a>         | 〒247-0007<br>横浜市栄区小菅ヶ谷 1-2-1<br>神奈川県立地球市民かながわプラザ 1F<br>(247-0007 Yokohama-shi, Sakae-ku, Kosugaya 1-2-1, Tòa nhà Kanagawa Praza dành cho thị dân trái đất, tầng 1F) | 045-896-2626<br>(045-896-2945) |
| 新潟県<br>(Niigata)   | <a href="#">(財) 新潟県国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế Niigata)</a><br><a href="mailto:nia21c@niigata-ia.or.jp">nia21c@niigata-ia.or.jp</a> | 〒950-0078<br>新潟市中央区万代島 5-1<br>万代島ビル 2 階<br>(950-0078 Niigata-shi, Chuo-ku, Bandaijima 5-1, tòa nhà Bandaijima, tầng 2)  | 025-290-5650<br>(025-249-8122) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh               | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ  | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|--------------------|--|--|--------------------------------|
| 富山県<br>(Toyama)    | <a href="#">(財) とやま国際センター</a><br>(Trung tâm quốc tế Toyama)<br><a href="mailto:tic@tic-toyama.or.jp">tic@tic-toyama.or.jp</a>            | 〒930-0856<br>富山市牛島新町 5-5<br>インテックビル 4F<br>(930-0856 Toyama-shi, Ushijimashinmachi 5-5, toà nhà INTEC tầng 4)   | 076-444-2500<br>(076-444-2600) |
| 石川県<br>(Ishikawa)  | <a href="#">(財) 石川県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Ishikawa)<br><a href="mailto:center@ifie.or.jp">center@ifie.or.jp</a>        | 〒920-0853<br>金沢市本町 1-5-3 リファール 3F<br>(920-0853 Kanazawa-shi, Honmachi 1-5-3, Rifare, tầng 3)   | 076-262-5931<br>(076-263-5931) |
| 福井県<br>(Fukui)     | <a href="#">(財) 福井県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Fukui)<br><a href="mailto:info@f-i-a.or.jp">info@f-i-a.or.jp</a>             | 〒910-0004<br>福井市宝永 3-1-1<br>(910-0004 Fukui-shi, Houei 3-1-1)  | 0776-28-8800<br>(0776-28-8818) |
| 山梨県<br>(Yamanashi) | <a href="#">(財) 山梨県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Yamanashi)<br><a href="mailto:webmaster@via.or.jp">webmaster@via.or.jp</a>   | 〒400-0035<br>甲府市飯田 2-2-3<br>(400-0035 Kofu-shi, Iida 2-2-3)  | 055-228-5419<br>(055-228-5473) |
| 長野県<br>(Nagano)    | <a href="#">(財) 長野県国際交流推進協会</a><br>(Hiệp hội xúc tiến giao lưu quốc tế Nagano)<br><a href="mailto:mail@anpie.or.jp">mail@anpie.or.jp</a> | 〒380-8570<br>長野市南長野幅下 692-2<br>長野県庁 東庁舎 1F<br>(380-8570 Nagano-shi, Minaminagano, Habashita 692-2, nhà phía Đông của tòa hành chính tỉnh Nagano, tầng 1) | 026-235-7186<br>(026-235-4738) |
| 岐阜県<br>(Gifu)      | <a href="#">(財) 岐阜県国際交流センター</a><br>(Trung tâm giao lưu quốc tế Gifu)<br><a href="mailto:gic@gic.or.jp">gic@gic.or.jp</a>                 | 〒500-8384<br>岐阜市藪田南 5-14-53<br>岐阜県民ふれあい会館 6F<br>(500-8384 Gifu-shi, Yabutaminami 5-14-53, tòa nhà Gifu-ken Kenmin Fureai Kaikan, tầng 6)                 | 058-277-1013<br>(058-272-8839) |
| 静岡県<br>(Shizuoka)  | <a href="#">(財) 静岡県国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Shizuoka)<br><a href="mailto:info@sir.or.jp">info@sir.or.jp</a>              | 〒422-8067<br>静岡市駿河区南町 14-1<br>水の森ビル 2F<br>(422-8067 Shizuoka-shi, Suruga-ku, Minami-cho 14-1, tòa nhà Mizunomori, tầng 2)                                | 054-202-3411<br>(054-202-0932) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh           | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ  | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|----------------|--|--|--------------------------------|
| 愛知県<br>(Aichi) | (財) 愛知県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Aichi)<br><a href="mailto:somu@aia.pref.aichi.jp">somu@aia.pref.aichi.jp</a> | 〒460-0001<br>名古屋市中区三の丸 2-6-1<br>愛知県三の丸庁舎 1,2 階<br>(460-0001 Nagoya-shi, Naka-ku, Sannomaru 2-6-1, tòa hành chính Sannomaru của tỉnh Aichi, tầng 1 & 2) | 052-961-8744<br>(052-961-8045) |
| 三重県<br>(Mie)   | (財) 三重県国際交流財団<br>(Tài đoàn giao lưu quốc tế Mie)<br><a href="mailto:mief@mief.or.jp">mief@mief.or.jp</a>                 | 〒514-0009<br>津市羽所町 700<br>アスト津 3F<br>(514-0009 Tsu-shi, Hadokoro-cho 700, UST Tsu, tầng 3)   | 059-223-5006<br>(059-223-5007) |
| 滋賀県<br>(Shiga) | (財) 滋賀県国際協会<br>(Hiệp hội quốc tế Shiga)<br><a href="mailto:siamail@mx.biwa.ne.jp">siamail@mx.biwa.ne.jp</a>              | 〒520-0801<br>大津市におの浜 1-1-20<br>ピアザ淡海 2F<br>(520-0801 Otsu-shi, Nionohama 1-1-20, Piazza Omi, tầng 2)   | 077-526-0931<br>(077-510-0601) |
| 京都府<br>(Kyoto) | (財) 京都府国際センター<br>(Trung tâm quốc tế Kyoto)<br><a href="mailto:main@kpic.or.jp">main@kpic.or.jp</a>                       | 〒600-8216<br>京都市下京区烏丸通塩小路下ル 901<br>京都駅ビル 9 階<br>(600-8216 Kyoto-shi, Shimogyo-ku, Karasumadori, Shiokojikudaru 901, tòa nhà ga Kyoto, tầng 9)          | 075-342-5000<br>(075-342-5050) |
| 大阪府<br>(Osaka) | (財) 大阪府国際交流財団<br>(Tài đoàn giao lưu quốc tế Osaka)<br><a href="mailto:info@ofix.or.jp">info@ofix.or.jp</a>               | 〒598-0048<br>泉佐野市りんくう往来北 1<br>りんくうゲートタワービル 17F<br>(598-0048 Izumisano-shi, Rinkuoraikita 1, tòa nhà Rinku Gate Tower, tầng 17)                         | 0724-60-2371<br>(0724-60-2377) |
| 兵庫県<br>(Hyogo) | (財) 兵庫県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Hyogo)<br><a href="mailto:hia@net.hyogo-ip.or.jp">hia@net.hyogo-ip.or.jp</a> | 〒651-0073<br>神戸市中央区脇浜海岸通 1-5-1<br>国際健康開発センタービル 2F<br>(651-0073 Kobe-shi, Chuo-ku, Wakinohamakaigandori 1-5-1, tòa nhà IHD Center, tầng 2)              | 078-230-3260<br>(078-230-3280) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh               | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ   | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|--------------------|--|---|--------------------------------|
| 奈良県<br>(Nara)      | <a href="#">(財) なら・シルクロード博記念国際交流財団</a><br><a href="#">(Tài đoàn giao lưu quốc tế kỷ niệm con đường tơ lụa)</a><br><a href="mailto:nifs@nifs.or.jp">nifs@nifs.or.jp</a> | 〒630-8301<br>奈良市高畑町 102<br>奈良国際研修館内<br>(630-8301 Nara-shi, Takabatake-cho 102, Nhà tu nghiệp quốc tế Nara)                        | 0742-27-2436<br>(0742-27-2434) |
| 和歌山県<br>(Wakayama) | <a href="#">(財) 和歌山県国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế Wakayama)</a><br><a href="mailto:wa-world@wixas.or.jp">wa-world@wixas.or.jp</a>               | 〒640-8319<br>和歌山市手平 2-1-2<br>和歌山ビッグ愛 8F<br>(640-8319 Wakayama-shi, Tebira 2-1-2, Wakayama Big Ai tầng 8)                          | 073-435-5240<br>(073-435-5243) |
| 鳥取県<br>(Tottori)   | <a href="#">(財) 鳥取県国際交流財団</a><br><a href="#">(Tài đoàn giao lưu quốc tế Tottori)</a><br><a href="mailto:tic@torisakyu.or.jp">tic@torisakyu.or.jp</a>                   | 〒680-0947<br>鳥取市湖山町西 4-110-5<br>鳥取空港国際会館 1 F<br>(680-0947 Tottori-shi, Koyama-cho Nishi 4-110-5, Tòa nhà sân bay Tottori, tầng 1) | 0857-31-5951<br>(0857-31-5952) |
| 島根県<br>(Shimane)   | <a href="#">(財) しまね国際センター</a><br><a href="#">(Trung tâm quốc tế Shimane)</a><br><a href="mailto:admin@sic-info.org">admin@sic-info.org</a>                             | 〒690-0826<br>松江市学園南 1-2-1<br>くにびきメッセ 2F<br>(690-0826 Matsue-shi, Gakuenminami 1-2-1, Kunibiki Messe tầng 2)                       | 0852-31-5056<br>(0852-31-5055) |
| 岡山県<br>(Okayama)   | <a href="#">(財) 岡山県国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế Okayama)</a><br><a href="mailto:main@opief.or.jp">main@opief.or.jp</a>                         | 〒700-0026<br>岡山市奉還町 2-2-1<br>岡山国際交流センター内<br>(700-0026 Okayama-shi, Hokan-cho 2-2-1, Trung tâm giao lưu quốc tế Okayama)           | 086-256-2000<br>(086-256-2226) |
| 広島県<br>(Hiroshima) | <a href="#">(財) ひろしま国際センター</a><br><a href="#">(Trung tâm quốc tế Hiroshima)</a><br><a href="mailto:hic@hiroshima-ic.or.jp">hic@hiroshima-ic.or.jp</a>                  | 〒730-0037<br>広島市中区中町 8-18<br>広島クリスタルプラザ 6F<br>(730-0037 Hiroshima-shi, Naka-ku, Nakamachi 8-18, Hiroshima Crystal Plaza 6F)       | 082-541-3777<br>(082-243-2001) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh               | Tên tổ chức<br>E-mail  | Địa chỉ  | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|--------------------|--|--|--------------------------------|
| 山口県<br>(Yamaguchi) | (財) 山口県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Yamaguchi)<br><a href="mailto:yiea@yiea.or.jp">yiea@yiea.or.jp</a>                   | 〒753-0811<br>山口市吉敷 3185-1<br>(753-0811 Yamaguchi-shi, Yoshiki 3185-1)  | 083-925-7353<br>(083-920-4144) |
| 徳島県<br>(Tokushima) | (財) 徳島県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Tokushima)<br><a href="mailto:topia@topia.ne.jp">topia@topia.ne.jp</a>               | 〒770-0831<br>徳島市寺島本町西 1-61<br>クレメントプラザ 6F<br>(770-0831 Tokushima-shi, Terashimahon-cho Nishi 1-6-1,<br>Clement Plaza 6F) | 088-656-3303<br>(088-652-0616) |
| 香川県<br>(Kagawa)    | (財) 香川県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Kagawa)<br><a href="mailto:i-pal@i-pal.or.jp">i-pal@i-pal.or.jp</a>                  | 〒760-0017<br>高松市番町 1-11-63<br>アイパル香川内<br>(760-0017 Takamatsu-shi, Ban-cho 1-11-63, I-PAL Kagawa)                         | 087-837-5908<br>(087-837-5903) |
| 愛媛県<br>(Ehime)     | (財) 愛媛県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Ehime)<br><a href="mailto:haiku575@lib.e-catv.ne.jp">haiku575@lib.e-catv.ne.jp</a>   | 〒790-0844<br>松山市道後一万 1-1<br>(790-0844 Matsuyama-shi, Dogoichiman 1-1)  | 089-917-5678<br>(089-917-5670) |
| 高知県<br>(Kochi)     | (財) 高知県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Kochi)<br><a href="mailto:info_kia@kochi-kia.or.jp">info_kia@kochi-kia.or.jp</a>     | 〒780-0870<br>高知市本町 4-1-37<br>(780-0870 Kochi-shi, Honmachi 4-1-37)   | 088-875-0022<br>(088-875-4929) |
| 福岡県<br>(Fukuoka)   | (財) 福岡県国際交流センター<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Fukuoka)<br><a href="mailto:info@kokusaihiroba.or.jp">info@kokusaihiroba.or.jp</a> | 〒810-0001<br>福岡市中央区天神 1-1-1<br>アクロス福岡<br>(810-0001 Fukuoka-shi, Chuo-ku, Tenjin 1-1-1, ACROS Fukuoka)                    | 092-725-9204<br>(092-725-9205) |
| 佐賀県<br>(Saga)      | (財) 佐賀県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Saga)<br><a href="mailto:spira@po.saganet.ne.jp">spira@po.saganet.ne.jp</a>          | 〒840-8570<br>佐賀市城内 1-1-59<br>佐賀県庁内<br>(840-8570 Saga-shi, Jonai 1-1-59, tòa hành chính tỉnh Saga)                        | 0952-25-7921<br>(0952-25-7417) |
| 長崎県<br>(Nagasaki)  | (財) 長崎県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Nagasaki)<br><a href="mailto:soumu-kaikei@nia.or.jp">soumu-kaikei@nia.or.jp</a>      | 〒850-0862<br>長崎市出島町 2-11<br>(850-0862 Nagasaki-shi, Dejimamachi 2-11)  | 095-823-3931<br>(095-832-2400) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Tỉnh                | Tên tổ chức<br>E-mail   | Địa chỉ  | Số điện thoại<br>(Số FAX)      |
|---------------------|---|--|--------------------------------|
| 熊本県<br>(Kumamoto)   | <a href="#">熊本県国際協会</a><br>(Hiệp hội quốc tế Kumamoto)<br><a href="mailto:kuma-koku@cup.ocn.ne.jp">kuma-koku@cup.ocn.ne.jp</a>      | 〒862-8570<br>熊本市水前寺 6-18-1<br>熊本県庁本館 7階 地域振興部国際課内<br>(862-8570 Kumamoto-shi, Suizenji 6-18-1, Ngành phát triển khu vực, phòng quốc tế, tòa hành chính tỉnh Kumamoto, tầng 7) | 096-385-4488<br>(096-277-7005) |
| 大分県<br>(Oita)       | (財) 大分県文化スポーツ振興財団<br>(Tài đoàn phát triển văn hóa & thể thao tỉnh Oita)<br><a href="mailto:in@emo.or.jp">in@emo.or.jp</a>           | 〒870-0029<br>大分市高砂町 2-33<br>OASISひろば21 (B1F) 国際交流プラザ<br>(870-0029 Oita-shi, Takasagomachi 2-33, OASIS Hiroba 21 (tầng B1), Tòa nhà Plaza giao lưu quốc tế)                   | 097-533-4021<br>(097-533-4052) |
| 宮崎県<br>(Miyazaki)   | (財) 宮崎県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Miyazaki)<br><a href="mailto:miyainfo@mif.or.jp">miyainfo@mif.or.jp</a>                 | 〒880-0805<br>宮崎市橋通東 4-8-1<br>カーリーノ宮崎 8階<br>(880-0805 Miyazaki-shi, Tachibanadori Higashi 4-8-1, Carino Miyazaki, tầng 8)   | 0985-32-8457<br>(0985-32-8512) |
| 鹿児島県<br>(Kagoshima) | (財) 鹿児島県国際交流協会<br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Kagoshima)<br><a href="mailto:kia@po.synapse.ne.jp">kia@po.synapse.ne.jp</a>           | 〒892-0816<br>鹿児島市山下町 14-50<br>かごしま県民交流センター 1階<br>(892-0816 Kagoshima-shi, Yamashita-cho 14-50, Kagoshima Trung tâm giao lưu thị dân tỉnh Kagoshima, tầng 1)                  | 099-221-6620<br>(099-221-6643) |
| 沖縄県<br>(Okinawa)    | (財) 沖縄県国際交流・人材育成財団<br>(Tài đoàn giao lưu và đào tạo nhân tài Okinawa)<br><a href="mailto:kokusai@oihf.or.jp">kokusai@oihf.or.jp</a> | 〒900-0034<br>那覇市東町 1-1<br>那覇東町会館 7F<br>(900-0034 Naha-shi, Higashi-machi 1-1, Naha Higashi-machi Kaikan, tầng 7)   | 098-941-6755<br>(098-941-6812) |

### ● Các hiệp hội giao lưu quốc tế tại các thành phố chủ yếu do chính phủ quy định

| Thành phố | Tên tổ chức | Địa chỉ | Số điện thoại<br>(Số Fax) |
|-----------|-------------|---------|---------------------------|
|-----------|-------------|---------|---------------------------|



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Thành phố          | Tên tổ chức  | Địa chỉ  | Số điện thoại<br>(Số Fax)      |
|--------------------|--|--|--------------------------------|
| 札幌市<br>(Sapporo)   | <a href="#">(財) 札幌国際プラザ</a><br><a href="#">(Tài đoàn Plaza quốc tế Sapporo)</a><br><a href="mailto:sicpf@plaza-sapporo.or.jp">sicpf@plaza-sapporo.or.jp</a>              | 〒060-0001<br>札幌市中央区北 1 条西 3<br>札幌 MN ビル<br>(060-0001 Sapporo-shi, Chuo-ku, Kita 1-jo Nishi 3, tòa nhà Sapporo MN)    | 011-211-3670<br>(011-211-3673) |
| 仙台市<br>(Sendai)    | <a href="#">(財) 仙台国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế Sendai)</a><br><a href="mailto:office@sira.or.jp">office@sira.or.jp</a>                           | 〒980-0856<br>仙台市青葉区青葉山<br>仙台国際センター内<br>(980-0856 Sendai-shi, Aoba-ku, Aobayama, trung tâm quốc tế Sendai)            | 022-265-2211<br>(022-265-2485) |
| 札幌市<br>(Sapporo)   | <a href="#">(財) 札幌国際プラザ</a><br><a href="#">(Tài đoàn Plaza quốc tế Sapporo)</a><br><a href="mailto:sicpf@plaza-sapporo.or.jp">sicpf@plaza-sapporo.or.jp</a>              | 〒060-0001<br>札幌市中央区北 1 条西 3<br>札幌 MN ビル<br>(060-0001 Sapporo-shi, Chuo-ku, Kita 1-jo Nishi 3, tòa nhà Sapporo MN)    | 011-211-3670<br>(011-211-3673) |
| 仙台市<br>(Sendai)    | <a href="#">(財) 仙台国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế Sendai)</a><br><a href="mailto:office@sira.or.jp">office@sira.or.jp</a>                           | 〒980-0856<br>仙台市青葉区青葉山<br>仙台国際センター内<br>(980-0856 Sendai-shi, Aoba-ku, Aobayama, trung tâm quốc tế Sendai)            | 022-265-2211<br>(022-265-2485) |
| さいたま市<br>(Saitama) | <a href="#">(財) さいたま市国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Saitama)</a><br><a href="mailto:mail@saga-saitama.or.jp">mail@saga-saitama.or.jp</a> | 〒330-0061<br>さいたま市浦和区常盤 6-4-21<br>ときわ会館 3 階<br>(330-0061 Saitama-shi, Urawa-ku, Tokiwa 6-4-21, Tokiwa Kaikan tầng 3) | 048-813-8500<br>(048-887-1505) |
| 千葉市<br>(Chiba)     | <a href="#">(財) 千葉市国際交流協会</a><br><a href="#">(Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Chiba)</a><br><a href="mailto:ccia@ccia-chiba.or.jp">ccia@ccia-chiba.or.jp</a>         | 〒260-0028<br>千葉市中央区新町 1000<br>センシティタワー12F<br>(260-0028 Chiba-shi, Chuo-ku, Shinmachi 1000, Sencity Tower tầng 12)    | 043-238-8000<br>(043-238-8550) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Thành phố          | Tên tổ chức  | Địa chỉ   | Số điện thoại<br>(Số Fax)      |
|--------------------|--|---|--------------------------------|
| 横浜市<br>(Yokohama)  | <a href="#">(財) 横浜市国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Yokohama)<br><a href="mailto:yoke@yoke.or.jp">yoke@yoke.or.jp</a>                        | 〒220-0012<br>横浜市西区みなとみらい 1-1-1<br>パシフィコ横浜 横浜国際協力センター5F<br>(220-0012 Yokohama-shi, Nishi-ku, Minatomirai 1-1-1, Pacifico Yokohama, trung tâm hợp tác quốc tế Yokohama, tầng 5) | 045-222-1171<br>(045-221-2210) |
| 川崎市<br>(Kawasaki)  | <a href="#">(財) 川崎市国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Kawasaki)<br><a href="mailto:kiankawasaki@kian.or.jp">kiankawasaki@kian.or.jp</a>        | 〒211-0033<br>川崎市中原区木月祇園町 2-2<br>川崎市国際交流センター内<br>(211-0033 Kawasaki-shi, Nakahara-ku, Kizukigion-cho 2-2, trung tâm quốc tế thành phố Kawasaki)                                | 044-435-7000<br>(044-435-7010) |
| 名古屋市<br>(Nagoya)   | <a href="#">(財) 名古屋国際センター</a><br>(Trung tâm quốc tế Nagoya)<br><a href="mailto:nic@nic-nagoya.or.jp">nic@nic-nagoya.or.jp</a>                                  | 〒450-0001<br>名古屋市中村区那古野 1-47-1<br>(450-0001 Nagoya-shi, Nakamura-ku, Nagono 1-47-1)   | 052-581-5674<br>(052-581-5629) |
| 京都市<br>(Kyoto)     | <a href="#">(財) 京都市国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Kyoto)<br><a href="mailto:office@kcif.or.jp">office@kcif.or.jp</a>                       | 〒606-8536<br>京都市左京区粟田口鳥居町 2-1<br>(606-8536 Kyoto-shi, Sakyo-ku, Awataguchitorii-cho 2-1)  | 075-752-3010<br>(075-752-3510) |
| 大阪市<br>(Osaka)     | <a href="#">(財) 大阪国際交流センター</a><br>(Trung tâm giao lưu quốc tế Osaka)<br><a href="mailto:center@ih-osaka.or.jp">center@ih-osaka.or.jp</a>                       | 〒543-0001<br>大阪市天王寺区上本町 8-2-6<br>(543-0001 Osaka-shi, Tennoji-ku, Uehonmachi 8-2-6)   | 06-6772-5931<br>(06-6772-7600) |
| 神戸市<br>(Kobe)      | <a href="#">(財) 神戸国際協力交流センター</a><br>(Trung tâm hợp tác và giao lưu quốc tế Kobe)<br><a href="mailto:kic00@kicc.jp">kic00@kicc.jp</a>                           | 〒651-0087<br>神戸市中央区御幸通 8-1-6<br>神戸国際会館 20F<br>(651-0087 Kobe-shi, Chuo-ku, Gokodori 8-1-6, Kobe International House, tầng 20)   | 078-291-0641<br>(078-291-0691) |
| 広島市<br>(Hiroshima) | <a href="#">(財) 広島平和文化センター</a><br>(Trung tâm văn hoá hoà bình Hiroshima)<br><a href="mailto:internat@pcf.city.hiroshima.jp">internat@pcf.city.hiroshima.jp</a> | 〒730-0811<br>広島市中区中島町 1-5<br>広島国際会議場 3F<br>(730-0811 Hiroshima-shi, Naka-ku, Nakajima-cho 1-5, Nhà hội nghị quốc tế Hiroshima, tầng 3)  | 082-242-8879<br>(082-242-7452) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

| Thành phố            | Tên tổ chức   | Địa chỉ   | Số điện thoại<br>(Số Fax)      |
|----------------------|---|---|--------------------------------|
| 北九州市<br>(Kitakyusyu) | <a href="#">(財) 北九州国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Kitakyushu)<br><a href="mailto:kia@kitaq-koryu.jp">kia@kitaq-koryu.jp</a> | 〒805-0062<br>北九州市八幡東区平野 1-1-1<br>国際村交流センター3F<br>(805-0062 Kitakyushu-shi, Yahatahigashi-ku, Hirano 1-1-1,<br>trung tâm giao lưu làng quốc tế, tầng 3)       | 093-662-0055<br>(093-662-6622) |
| 福岡市<br>(Fukuoka)     | <a href="#">(財) 福岡国際交流協会</a><br>(Hiệp hội giao lưu quốc tế Fukuoka)<br><a href="mailto:fia@am.wakwak.com">fia@am.wakwak.com</a>       | 〒810-0001<br>福岡市中央区天神 1-10-1<br>福岡市役所北別館 5F<br>(810-0001 Fukuoka-shi, Chuo-ku, Tenjin 1-10-1, nhà phía Bắc<br>của tòa hành chính thành phố Fukuoka, tầng 5) | 092-733-5630<br>(092-733-5635) |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

### 4 Các cơ quan tư vấn khác

Đối với những trao đổi liên quan đến tội phạm hay phòng chống tội phạm tại các đồn cảnh sát, sở cảnh sát gần đó có dịch vụ hỗ trợ tư vấn tổng quát bằng điện thoại. Ngoài ra các tổ chức giúp đỡ người nước ngoài như NPO, NGO cũng có nơi thực hiện tư vấn miễn phí về dịch vụ như trên. Hơn nữa khi xảy ra những rắc rối liên quan đến pháp luật có thể trao đổi với cơ quan tư vấn pháp luật “Ho-terasu” (Trung tâm hỗ trợ tư vấn về tư pháp Nhật Bản). Hãy hỏi chi tiết tại hiệp hội giao lưu quốc tế nơi sinh sống.(tham khảo bảng biểu 3)

**Bảng biểu 3: Các cơ quan tư vấn khác**

|                            | Tên gọi   | Số điện thoại, ngôn ngữ sử dụng   | Thời gian hoạt động  | Nội dung                            |
|----------------------------|---|---|--|-------------------------------------|
| Chống phạm tội và phạm tội | Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài của sở cảnh sát thủ đô                  | 03-3503-8484 (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc)<br>(các ngôn ngữ khác như Tiếng Hàn Quốc- Triều Tiên, tiếng Thái, tiếng Tagalog, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ba Tư, tiếng Đức, tiếng Urdu, Tiếng Nga thì cần lấy hẹn trước) | 8 : 30 ~ 17 : 00<br>(ngoại trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ) | Tư vấn chung liên quan đến tội phạm |
|                            | Số điện thoại tư vấn tổng hợp cảnh sát  | # 9110  |  | Tư vấn chung liên quan đến tội phạm |
| Phụ nữ và nhân quyền       | Đường dây nóng về nhân quyền phụ nữ (Cục tư pháp, các cục tư pháp địa phương) | 0570-070-810<br>(số điện thoại chung cho toàn nước)   |  |                                     |
|                            | Nhà phụ nữ “Sala” (Tỉnh Kanagawa)   | 045-901-3527<br>(tiếng Thái, tiếng Tagalog, tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha)   |  |                                     |
|                            | Nhà phụ nữ “HELP” (Thủ đô Tokyo)  | 03-3368-8855<br>(tiếng Thái, tiếng Tagalog và tiếng Anh)  |  |                                     |
|                            | Nhà dành cho phụ nữ “Mizura” (tỉnh Kanagawa)                                  | 045-451-0740<br>(Tiếng Nhật)  |  |                                     |
|                            | Trung tâm phụ nữ châu Á (tỉnh Fukuoka)  | 092-513-7333<br>(tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên, tiếng Thái, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha)   |  |                                     |
|                            | Dự án ủng hộ tự lập của phụ nữ châu Á (tỉnh Hyogo)                            | 078-734-3633<br>(tiếng Anh, tiếng Tagalog, tiếng Bồ Đào Nha)  | (mỗi thứ Tư: chỉ tư vấn thôi)                              |                                     |



# Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



## Q Tư vấn

▣ [Q Tư vấn](#)

|                       | Tên gọi   | Số điện thoại, ngôn ngữ sử dụng   | Thời gian hoạt động  | Nội dung   |
|-----------------------|---|---|--|--|
| Nhân quyền của trẻ em | Số 110 dành cho nhân quyền trẻ em (Cục tư pháp, các cục tư pháp địa phương) | 0570-070-110<br>(số điện thoại chung cho toàn nước)   |  |  |
| Trực trực luật pháp   | Ho-terasu (trung tâm ủng hộ tư pháp Nhật Bản)                               | 0570-078374 (tiếng Nhật, tiếng Anh)<br>※Khi dùng PHS hoặc điện thoại IP thì xin gọi 03-6745-5600<br>URL: <a href="http://www.houterasu.or.jp">http://www.houterasu.or.jp</a><br>Email: <a href="mailto:kouhou@houterasu.or.jp">kouhou@houterasu.or.jp</a> | Ngày thường<br>9 : 00 ~ 21 : 00<br>Thứ Bảy<br>9 : 00 ~ 17 : 00                     | Cung cấp miễn phí những thông tin về các cơ quan và đoàn thể thích hợp nhất đối với nội dung hỏi han về vụ luật pháp |
| Giao thông (JR)       | Đường dây cung cấp thông tin JR East Info Line                              | 03-3423-0111<br>(tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên)  | 10:00 ~ 18:00<br>(ngoại trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)                            | Hướng dẫn về JR Higashi Nihon  |
|                       | Trung tâm phục vụ cho khách hàng JR Nishi Nihon                             | 0570-00-2486<br>hoặc 078-382-8686 (tiếng Nhật)  | 6 : 00 ~ 23 : 00<br>(hàng ngày)  | Hướng dẫn về JR Nishi Nihon  |
| Y tế                  | Trung tâm thông tin y tế quốc tế AMDA Tokyo                                 | 03-5285-8088<br>Tiếng Anh, tiếng Thái, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha (từ thứ 2 đến thứ 6) /Tiếng Bồ Đào Nha (thứ 2, thứ 4 và thứ 6), Tiếng Tagalog (thứ 4)   | Trên cơ bản<br>9 : 00 ~ 17 : 00,<br>Riêng cho tiếng Phillipin<br>13 : 00 ~ 17 : 00 | Giới thiệu các cơ quan có dịch vụ thông dịch và hướng dẫn chế độ y tế phúc lợi                                       |
|                       | Trung tâm thông tin y tế quốc tế AMDA Kansai                                | 06-4395-0555<br>Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha (từ thứ 2 đến thứ 6)<br>Tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha (về thời gian, xin hỏi văn phòng trước hoặc xác nhận tại trang nhà)   |  |  |
| Bưu điện              | Dịch vụ hướng dẫn về dịch vụ bưu điện & Tiết kiệm bằng tiếng Anh            | 0120-085420<br>Tiếng Anh  | 8 : 30 ~ 18 : 00<br>(thứ Bảy, chủ nhật và ngày lễ nghỉ)                            | Bưu điện và tiết kiệm tổng quát  |

